KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên : Trần Hoài Bình

Giới Tính : Nữ .

Sinh năm : 6/10/1944

Địa chỉ : Lai Sơn – Bắc Sơn – SÓc Sơn – Hà Nội

SĐT : 0389136766

Nhập viện : Ngày 11 tháng 07 năm 2021

II. Hỏi bệnh

1. Lý do vv: Khám Sức Khỏe Định Kỳ .

2. Tiền sử:

\* Bản thân: Bệnh nhân Dị ứng hải sản, hay bị nổi mề đay đặc biệt ở da vùng bụng. Bệnh nhân có Tiền sử sản phụ khoa Mãn kinh , màu đỏ sẫm, không có máu cục, lượng vừa.

\* Gia đình : Khỏe mạnh

III. KHÁM BỆNH :

1. Toàn thân: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt

Thể trạng béo

BMI: 23.3

Da niên mạc hồng

Không tím môi không tím đầu chi

Không khó thở , không run tay

Không phù , Không sốt

Tuyến giáp không to , Hạch ngoại vi không sờ thấy

Mạch : 86 lần / phút , nhiệt độ 36 độ 8 , Huyết áp: 140/95 mmHg

2. Bộ phận

2.1 Tuần hoàn : Mỏm tim đập ở khaong liên sườn V đường giữa đòn trái

Tim nhịp đều , Tso 86ck / p

Không có tiếng tim bệnh lý

Dhieu Hartzer âm tính

2.2. Hô hấp :

Lồng ngực hai bên cân đối di động theo nhịp thở

Phổi rì rào phế nang rõ

Không có ran bệnh lý

2.3 Tiêu hóa : Bụng mềm không chướng ,

Gan lách không to

2.4 Thận – Tiết niệu :

Hố thận 2 bên không đầy , Chạm thận (-) bệp bềnh thận (-)

2.5 Thần kinh:

Hội chứng não , màng não (-),

Không liệt thần kinh khu trú

2.6 Cơ – xương – khớp : Không teo cơ cứng khớp

Khớp vận động trong giới hạn bình thường

IV. Cận lâm sàng:

1.CTM:

HC: 3,9 T/L( 3.8 – 5.0 T/L) ; Hb: 135 g/L( 120 - 150 g/L) ;

Hct: 0,440 L/L( 0.336-0.450 L/L); MCV: 86 f/L (75 - 96 fL)

MCH : 27 pg (24- 33pg) ; MCHC: 319 – 378 g/L

BC : 9.5 G/l (4.0 đến 10.0G/l)

2. Sinh hóa máu : Glucose( đói): 4.62 mmol/l; Lipid máu : Cholesterol : 3.68 mmol/l ; Triglycerid: 1.04 mmol/l

GOT/GPT: 42/53 ; Aciduric: 355 ; Ure: Creatinin 130

3. Điện giải đồ : Natri : bình thường; Kali: Bình thường

4. Tổng phân tích nước tiểu : Protein niệu: binh thường

5. Điện tim đồ : nhịp xoang, trục trung gian ts 86ck/ p

6. Siêu âm tim: bình thường

7. Soi đáy mắt: bình thường

V. Tóm tắt bệnh án:

Bệnh nhân nữ 77 tuổi vào viện với lý do : Khám Sức Khỏe Định Kỳ. Qua hỏi và khám thấy: Bn có tiền sử dị ứng hải sản , Mãn kinh .Bệnh nhân thói quen ăn mặn .

Gia đình : Khỏe mạnh

BMI : 23.3

Glucose( đói): 4.62 mmol/l; Lipid máu : Cholesterol : 3.68 mmol/l ; Triglycerid: 1.04 mmol/l

GOT/GPT: 42/53 ; Aciduric: 355 ; Ure: Creatinin 130

Chẩn đoán : Sức Khỏe bình thường có dấu hiệu máu nhiễm mỡ .

VII. Điều trị

1 Mục tiêu

Ăn nhạt , giảm muối (50% natri bình thường )

Giảm mỡ, hạn chế mỡ động vật và các thức ăn chứa nhiều cholesterol như da , nội tạng động vật , lòng đỏ trứng gà …

Tăng dầu thực vật , ( dầu đậu nành, dầu oliu …)

Ăn nhiều rau xanh , hoa quả, vitamin…

Không uống rượu bia chè các chất kích thích nên uống các loại nước cam

Chế độ luyện tập thế dục đều đặn 30- 4 phút/ lần ít nhất 3- 4 lần / tuần . nên đi bộ , bơi lội

Sinh hoạt và làm việc tránh gắng sức, strest ,Giảm cân.

2.Thuốc điều trị.

Chế độ sinh hoạt

Không gắng sức, nghỉ ngơi hợp lý Ăn nhạt < 2g muối/ngày, hạn chế lượng nước và dịch truyền Dùng thuốc: lợi tiểu, UCMC, GIẢM MỠ MÁU

Điều trị cụ thể: đơn 1 ngày:

conversyl 10mg x 1 viên uống sáng

natrilix 1,5mg x 1 viên,, uống chiều

lipitor 10mg x 1 viên, uống TỐI

VII. Tiên Lượng

1. Gần : Trung bình

2. Xa: Trung bình